

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HS-PT

Ngày: 19-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/5/2025 và ngày 19/5/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2025TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn S do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn S, sinh ngày 01/01/1992, tại tỉnh An Giang; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Võ Hữu T1, sinh năm 2012; A, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 07 phút, ngày 04/8/2024 bị cáo Võ Văn S điều khiển xe ô tô biển số: 61K-058.36 từ xã A, huyện T đi về hướng thành phố H, tỉnh Đồng Tháp để về nhà ở ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Khi đi đến cầu H tại thành phố H, thấy cầu đang sửa chữa nên S điều khiển xe chạy trên đường T hướng qua cầu N. Lúc này S điều khiển xe ô tô đến địa phận khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp không chú ý quan sát phía trước, chỉ nhìn bên trái để tìm biển chỉ dẫn đường, nên khi phát hiện xe mô tô biển số: 66H1-393.90 do anh Đặng Thanh S1 điều khiển cùng chiều phía trước, không kịp tránh né và phanh thắng nên S điều khiển xe đụng thẳng vào phía sau xe mô tô của anh S1 điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm làm cả người và xe mô tô ngã xuống mặt đường, xe ô tô dừng lại trên đường. Hậu quả: Anh Đặng Thanh S1 bị chấn thương sọ não chuyển tuyến trên điều trị đến ngày 05/8/2024 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 04/8/2024: Đoạn đường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 10,00m (mười mét), giữa tim đường có vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng, mặt đường được trải một lớp đá nhựa màu đen. Lấy trụ điện số 478HN/28A làm điểm mốc cố định, tất cả các số đo được kéo đo vào mép đường bên phải theo hướng đi của xe ô tô biển số 61K-058.36.

Kết luận giám định tử thi số 124/KLGĐTT-KTHS ngày 23/8/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y đối với anh Đặng Thanh S1: kết luận nguyên nhân chết chấn thương sọ não nặng/ Lao màng não. Kết luận khác: Tử thi chết dưới 24 giờ.

Kết luận giám định số 1299/KL-KTHS của Phòng K, Công an tỉnh Đ đối với tệp video có tên AN Cau Nguyen T 6h03-6h08 04-8-2024.mp4: Không phát hiện thấy có dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video có tên AN Cau Nguyen T 6h03-6h08 04-8-2024.mp4 gửi giám định. Đã trích xuất hình ảnh và chạm giao thông trong 1 (một) tệp video có tên AN Cau Nguyen T 6h03-6h08 04-8-2024.mp4 gửi giám định và in ra bản ảnh.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy trong máu của Võ Văn S ngày 04/8/2024 là: 0g/L và âm tính. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Đặng Thanh S1 ngày 04/8/2024 là: 0g/L.

Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 14/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND thành phố H: Giá trị thiệt hại 01 (một) xe ô tô biển số 61K-058.36, số máy: 816691, số khung: 3001673, loại xe 07 chỗ ngồi là: 16.000.000 đồng; Giá trị thiệt hại 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-393.90, số máy: 1148467, số khung: 031995, loại xe 02 bánh là: 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) xe ô tô biển số 61K-058.36, số máy: 816691, số khung: 3001673, loại xe 07 chỗ ngồi, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 0822944, có hiệu lực đến ngày 06/10/2024. Đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Như H1 (đại diện hộ

kinh doanh dịch vụ vận tải T2) cho Võ Văn S thuê, có hợp đồng thuê mướn. Qua điều tra xét thấy việc trả lại tài sản không gây trở ngại cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 790207102736, có giá trị đến ngày 31/7/2025, đã qua sử dụng, đây là giấy phép lái xe của Võ Văn S; 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-393.90, số máy: 1148467, số khung: 031995, loại xe 02 bánh, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe số: 009454, đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Thanh S1, xét thấy việc trả lại tài sản không gây trở ngại cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho đại diện của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Văn S đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí cứu chữa, điều trị, mai táng phí và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 215.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như H1 - Chủ hộ kinh doanh Dịch vụ Vận tải T3 đã nhận được tiền thuê xe là 22.000.0000 đồng từ bị cáo Võ Văn S, không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với biên bản vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai đại diện của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, bị cáo Võ Văn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 01/2025/HS-ST ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng quyết định hình phạt một năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc trong khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo

điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có xuất trình hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ già yếu bệnh tật, bị cáo đã ly hôn và nuôi con còn đi học (13 tuổi), bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông bà ngoại có huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình bị hại có đơn đề nghị cho miễn trách nhiệm hình sự ở giai đoạn sơ thẩm, giai đoạn phúc thẩm gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Võ Văn S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ già yếu bệnh tật, bị cáo đã ly hôn và nuôi con còn đi học (13 tuổi), bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông bà ngoại có huân chương kháng chiến hạng nhì có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị hại có đơn đề nghị cho miễn trách nhiệm hình sự ở giai đoạn sơ thẩm, giai đoạn phúc thẩm gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, xét thấy các tình tiết mà bị cáo cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm là các tình tiết mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, ngoài ra bị cáo có hai tình tiết ở khoản 1, khoản 2; Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S từ 03 đến 06 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo Võ Văn S không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Võ Văn S xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có giấy phép lái xe hạng C, nên bị cáo nhận thức được hành vi mình đang điều khiển phương tiện là xe ô tô tham gia giao thông, đây là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo vi phạm quy tắc giao thông là không chú ý quan sát theo quy định của Luật giao thông đường bộ, nên đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Đặng Thanh S1 tử vong. Hành vi của bị cáo Võ Văn S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 07/01/2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp

dụng tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng có huân chương kháng chiến hạng nhì có xác nhận của địa phương được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự từ đó phán quyết mức án 01 (Một) năm tù đối với bị cáo Võ Văn S là phù hợp.

[3] Bị cáo Võ Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu bệnh tật, bị cáo đã ly hôn và nuôi con còn đi học (13 tuổi), bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông bà ngoại có huân chương kháng chiến hạng nhì có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị hại có đơn đề nghị cho miễn trách nhiệm hình sự ở giai đoạn sơ thẩm, giai đoạn phúc thẩm gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, xét thấy các tình tiết mà bị cáo cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm là các tình tiết mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, ngoài ra bị cáo có hai tình tiết ở khoản 1, khoản 2; Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn S, sửa một phần Quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo S.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn S.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- CQCSĐT Công an Tỉnh;
- TAND TP.H (02 bản);
- VKSND TP.H;
- CCTHADS TP.H;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TTKT-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội